

## Designing a MOOC Course in Teaching Fashion Design – A Case Study of Course Decorative Composition

**Xuan Tra Nguyen\***

*Ho Chi Minh City University of Technology and Education, Vietnam*

\* Corresponding author. Email: [tranx@hcmute.edu.vn](mailto:tranx@hcmute.edu.vn)

### ARTICLE INFO

Received: 08/01/2023  
Revised: 04/02/2023  
Accepted: 09/02/2023  
Published: 28/02/2023

### KEYWORDS

MOOC;  
Massive Open Online Course;  
Video-based teaching;  
Short-term memory;  
Long-term memory.

### ABSTRACT

A Massive Open Online Course (MOOC), which is considered as a web-based distance online training program designed for a large number of geographically dispersed learners, is now becoming one of the contemporary trends in online education. The article presents the concept, characteristics, main components of a MOOC course and introduces the Gagne process applied for designing a MOOC course in connection with the specific analysis of teaching Fashion Design. The article also presents an illustration of the design of the MOOC course of the Decorative Composition subject in the Fashion Design industry with a typical selection of the topic "Silhouettes in fashion design" using of the Gagnes process. Sharing some valuable experiences for reference in the field of pedagogy, which still has many gaps, it is beneficial to have other studies to further promote the application of digital pedagogy in training.

## Thiết Kế Khóa MOOC Trong Dạy Thiết Kế Thời Trang – Nghiên Cứu Trường Hợp Môn Bố Cục Trang Trí

**Nguyễn Xuân Trà\***

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Việt Nam*

\* Tác giả liên hệ. Email: [tranx@hcmute.edu.vn](mailto:tranx@hcmute.edu.vn)

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 08/01/2023  
Ngày hoàn thiện: 04/02/2023  
Ngày chấp nhận đăng: 09/02/2023  
Ngày đăng: 28/02/2023

### TỪ KHÓA

MOOC;  
Khóa học trực tuyến mở rộng dành cho người học số lượng lớn;  
Dạy học dựa trên video;  
Trí nhớ ngắn hạn;  
Trí nhớ dài hạn.

### TÓM TẮT

Một khóa học trực tuyến mở rộng dành cho người học số lượng lớn (MOOC - Massive Open Online Course) được xem là một chương trình đào tạo trực tuyến từ xa dựa trên web được thiết kế cho một số lượng lớn người học phân tán về mặt địa lý, hiện nay đang trở thành một trong các xu hướng đương đại trong giáo dục trực tuyến. Bài viết trình bày khái niệm, đặc điểm, các thành tố chính của MOOC và giới thiệu quy trình Gagne ứng dụng cho việc thiết kế khóa MOOC trong sự liên kết với việc phân tích đặc thù của dạy học ngành Thiết kế thời trang. Bài viết cũng trình bày minh họa thiết kế khóa MOOC để dạy nội dung môn Bố cục trang trí của ngành Thiết kế thời trang, trong đó lựa chọn điển hình chủ đề nội dung “Kiểu bóng trong thiết kế thời trang” với ứng dụng quy trình Gagne. Bài viết hi vọng chia sẻ được một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho lĩnh vực sư phạm số vốn còn nhiều khoảng trống, cần tiếp tục có các nghiên cứu khác để thúc đẩy hơn nữa sự ứng dụng của sư phạm số trong đào tạo.

Doi: <https://doi.org/10.54644/jte.75B.2023.1324>

Copyright © JTE. This is an open access article distributed under the terms and conditions of the [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/) which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium for non-commercial purpose, provided the original work is properly cited.

### 1. Mở đầu

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) v.v... đã đặt ra những thách thức cho giáo dục kỹ thuật và giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, đòi hỏi việc đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật có chất lượng cao với sự thay đổi lớn liên quan đến vai trò của giáo viên và người học, liên quan đến cách thức học

tập. Trong bối cảnh đó, các công nghệ dạy học là những công cụ kỹ thuật có thể hỗ trợ, tạo điều kiện người học có thể học theo tiến độ cá nhân, theo nhu cầu cá nhân, học mọi nơi và học suốt đời – đã trở thành một trào lưu trong giáo dục và kỉ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 này.

Mặc dù công nghệ dạy học ngày nay được nhắc đến ở mọi nơi, rất nhiều nhà trường trên thế giới không ngừng nỗ lực vận dụng nó, nhưng những kết quả trong thực tế so với kì vọng vẫn còn hạn chế. Công nghệ dạy học vẫn đối mặt với những thách thức lớn trong ứng dụng với trọng tâm là vấn đề tương tác giữa con người với con người thông qua công nghệ trong bối cảnh xa cách về không gian và sự cam kết tham gia của người học cho đến khi đạt đến thành công, kết thúc một khóa học e-learning. Tiến sĩ Shane Dixon, tiến sĩ Justin Shewell và tiến sĩ Dustin Hampton từ Đại học Arizona, Mỹ được coi là các chuyên gia liên quan đến việc thiết kế và vận dụng e-learning, dạy học trực tuyến khi đang là những người vận hành những chương trình e-learning rất hiệu quả hiện nay với tỉ lệ người học tốt nghiệp khóa học đạt từ 24-28%. Trong một khóa huấn luyện về thiết kế khóa MOOC tại Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM năm 2019 (trong khuôn khổ hợp tác với Đại học Arizona của Mỹ), tiến sĩ Shane Dixon đã chia sẻ một kết quả nghiên cứu của ông về dạy học trực tuyến, cho thấy trên thế giới hiện nay, tỉ lệ người học học cho đến cùng một khóa e-learning trung bình chỉ đạt có 4% (nghĩa là 96% người học bỏ cuộc giữa chừng). Tiến sĩ Shane cũng đã khảo sát lí do cho điều ấy, kết quả nằm ở chỗ kĩ năng sư phạm của người thầy (sự nhiệt tình, tính thú vị, cách giao tiếp truyền thông hấp dẫn qua video), kịch bản sư phạm online, cách thiết kế dạy và học của người thầy liên quan đến sự tương tác giữa người thầy với người học, đến việc người học có cơ hội vận dụng và luyện tập, có được hỗ trợ và phản hồi phù hợp hay không v.v... chứ nguyên nhân ko phải nằm ở công cụ kỹ thuật.

Vì vậy, tìm hiểu các cơ sở sư phạm cho việc thiết kế khóa MOOC hiệu quả trong dạy học nói chung và dạy học một chuyên ngành/ một nghề cụ thể nói riêng là điều rất cần thiết cho việc nâng cao hiệu quả của việc dạy trực tuyến, tăng tính cam kết của người học khi theo đuổi khóa học online cũng như nâng cao chất lượng của việc dạy và học trực tuyến. Trong khuôn khổ bài báo này, người viết trình bày một số cơ sở sư phạm cho việc thiết kế khóa MOOC dạy học ngành Thiết kế thời trang, đồng thời minh họa kịch bản sư phạm cho việc thiết kế khóa MOOC dạy môn Bộ cục trang trí trong chuyên ngành này.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết để xây dựng các cơ sở lý luận liên quan đến thiết kế khóa MOOC trong dạy học ngành Thiết kế thời trang như xác định thuật ngữ, xác định các đặc điểm của khóa MOOC, giới thiệu quy trình Gagne ứng dụng trong thiết kế khóa MOOC, phân tích đặc thù của dạy học ngành Thiết kế thời trang trong mối liên hệ với thiết kế khóa MOOC.

Bài báo cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để minh họa ví dụ điển hình về áp dụng quy trình Gagne để thiết kế khóa MOOC cho môn Bộ cục trang trí trong dạy học ngành Thiết kế thời trang.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Xác định thuật ngữ

Thuật ngữ **MOOC (Massive Open Online Course –** tạm dịch là một khóa học trực tuyến mở rộng dành cho người học số lượng lớn) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 2008 bởi Stephen Downes và George Siemens – những người khởi sinh thuyết kết nối và dựa trên mô hình học tập đồng đẳng phân tán của chủ nghĩa kết nối (Connectivist) [1] (pp. 427 - 433). Một khóa học trực tuyến mở rộng dành cho người học số lượng lớn (MOOC) được xem là một chương trình đào tạo từ xa dựa trên web miễn phí được thiết kế cho một số lượng lớn sinh viên phân tán về mặt địa lý [2].

### 3.2. Đặc điểm của khóa MOOC

Theo tác giả Baturay [1] (pp. 427 – 433), các đặc điểm cơ bản của MOOC (với tinh thần đầu tiên) là mở, có sự tham gia và phân phối:

#### (1) Mở

Việc tham gia MOOC là miễn phí và dành cho bất kỳ ai có quyền truy cập Internet. Người ta có thể tham gia nhiều hơn một khóa học và tất cả nội dung đều được mở cho người tham gia khóa học. Các công việc được tạo ra thông qua khóa học (bởi cả người hướng dẫn lẫn người học) được chia sẻ và cung

cấp công khai. Cuối cùng là sự cởi mở về vai trò của người học. Về sau, các khóa MOOCs thường có xu hướng được chuyển thành xMOOC, được cung cấp thông qua các nền tảng quản lý học tập độc quyền của các tổ chức hoặc học giả cá nhân, tính mở theo đó cũng bị hạn chế đi. Do đó, Siemens [3] cho rằng phần lớn MOOC ngày nay chủ yếu dựa trên nội dung (xMOOC) và do đó chúng khác với tiền đề liên kết ban đầu của MOOC.

## (2) Có sự tham gia

Việc học trong MOOC được nâng cao nhờ sự tham gia (của cả người dạy và người học) vào việc tạo ra và chia sẻ các đóng góp cá nhân, và trong tương tác với sự đóng góp của những người khác, tuy nhiên sự tham gia này là tự nguyện.

## (3) Phân phối

MOOC dựa trên cách tiếp cận theo chủ nghĩa kết nối; do đó, bất kỳ kiến thức nào của khóa MOOC đều nên được phân phối trên một mạng lưới những người tham gia. Hầu hết các hoạt động của khóa học diễn ra trong môi trường học tập xã hội, nơi những người tham gia tương tác với tài liệu, với video. Các bài đọc của khóa học và các tài liệu học tập khác có sẵn như điểm khởi đầu để thảo luận và suy nghĩ thêm. [1] (pp. 427 – 433)

### 3.3. Các thành tố của MOOC

Theo Grainger [4], về cơ bản, các khóa học MOOCs dựa trên sự tham gia của sinh viên với các thành tố chính sau đây:

- (1) **Bài giảng video:** Các bài giảng video trong MOOC có nhiều kiểu trình bày khác nhau, từ dùng hình ảnh nhân vật biết nói đến video quay giảng viên hướng dẫn thực hiện hướng dẫn qua video. Có thể có phụ đề. Thời gian chạy các video bài giảng thường là 5-10 phút, mỗi video có những câu đố trong video. Một cách truyền thống, nội dung dạy học trong các khóa MOOCs thường được thiết kế để có thể truy cập trực tuyến dưới hình thức video bài giảng ngắn, nên thường được gọi là dạy học dựa trên video (video-based teaching).
- (2) **Đánh giá:** Bài tập chủ yếu được đánh giá thông qua việc sử dụng: (a) trắc nghiệm tự động chấm điểm, các câu hỏi hoặc bài tập lập trình tự động chấm điểm, (b) đánh giá đồng đẳng, trong đó người học tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau và cho điểm các bài tập dựa trên một bộ tiêu chí đánh giá xác định.
- (3) **Diễn đàn:** Diễn đàn là nơi sinh viên đăng câu hỏi và sinh viên khác trả lời và là phương pháp chính tương tác của sinh viên giữa người tham gia khóa học và người hướng dẫn. Diễn đàn thường bao gồm thảo luận, thảo luận theo chủ đề cụ thể, phản hồi về khóa học và chủ đề phản hồi kỹ thuật.
- (4) **Bài đọc/ tài nguyên:** Hầu hết các MOOCs không yêu cầu người học mua sách và hầu hết các bài đọc đều có sẵn trực tuyến hoặc được cung cấp bởi người hướng dẫn khóa học;
- (5) **Các phiên video trực tiếp:** Ngoài các bài giảng hàng tuần, còn có các phiên video trực tiếp với khóa học người hướng dẫn.
- (6) **Hoạt động:** Một loạt các hoạt động giảng dạy được cung cấp với mục đích cho phép người học kiểm tra thêm hiểu biết của họ về các khái niệm khóa học.
- (7) **Tài nguyên video bổ sung:** Đây là những video có kịch bản để giúp người học hiểu rõ hơn các nội dung.
- (8) **Phương tiện truyền thông xã hội:** Người học được khuyến khích tiếp tục thảo luận trên các trang dành riêng trên mạng xã hội khác các nền tảng phương tiện, chẳng hạn như Facebook và Google+.

### 3.4. Giới thiệu quy trình Gagne trong thiết kế khóa MOOC

Quy trình Gagne (1965) là quy trình hiệu quả và ngày nay được rất nhiều các tác giả đánh giá là phù hợp cho việc thiết kế kịch bản của việc dạy học online theo khóa MOOC theo hướng xây dựng kịch bản quay video bài giảng kèm các tương tác khác với người học dựa trên các thành tố của MOOC. Quy trình này gồm 9 bước như sau:

#### (1) Bước 1: Lôi kéo sự chú ý

Ở bước này, tức đầu video bài giảng, người dạy cần có các kỹ thuật warm-up như cho xem video, đặt câu hỏi kích thích tư duy, kể chuyện, cho xem hình ảnh phù hợp, đưa ra các số liệu ấn tượng v.v.... Mục tiêu cốt lõi của bước này là lôi kéo người học vào những điều sắp diễn ra, khiến họ chú ý vào video giảng dạy, vào nội dung sắp được trình bày trong khóa MOOC này.

### **(2) Bước 2: Nêu rõ mục tiêu của khóa học online**

Ở bước này, người dạy cần công bố cho người học các mục tiêu cần được đạt được sau khóa học. Nói cách khác, người dạy cần nói cho người học biết là *họ sắp sửa được học cái gì và sẽ đạt được cái gì sau khóa học* về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Cần chú ý tính thực tiễn của mục tiêu vì người học khi tham gia khóa học online rất muốn đạt được những mục tiêu thiết thực, cụ thể. Việc công bố mục tiêu giúp người học có sự định hướng cụ thể việc học của mình, đồng thời nó như một sự cam kết của người dạy đối với người học về đích đến dự định của khóa học.

### **(3) Bước 3: Gợi nhớ, kích hoạt những kiến thức cũ**

Ở bước này, người dạy nên gợi mở, giúp người học liên hệ giữa chủ đề mới chuẩn bị học với những gì họ đã từng biết. Khoa học đã chứng minh con người sẽ dễ dàng tiếp thu kiến thức mới nếu như họ có thể liên hệ nó với những gì đã biết trước đó. Nói cách khác, khi người học đem những kiến thức họ biết trước đó vào trí nhớ ngắn hạn (short-term memory/ working memory) thì sẽ giúp họ dễ dàng kết nối kiến thức mới vào trí nhớ dài hạn (long-term memory) của mình theo quan điểm của xử lý thông tin nhận thức (cognitive information processing). Một số cách có thể sử dụng để thực hiện bước này là:

- Đặt các câu hỏi mà để trả lời thì người học phải dùng đến các kiến thức cũ mà họ đã học trước đó;
- Yêu cầu người học tóm tắt kiến thức sẵn có của họ về chủ đề này;
- Đề cập đến kiến thức mà người học đã có sẵn.

### **(4) Bước 4: Trình bày nội dung dạy học**

Tại thời điểm này, Gagne khuyên nên chia nội dung thành nhiều phần để dễ hiểu hơn và người dạy nên cung cấp các ví dụ để giúp khán giả (ở đây là người học đang “học” qua màn hình, qua video) rút kinh nghiệm. Trong bối cảnh của eLearning, nội dung có thể ở dạng video hoạt hình, trang trình bày dựa trên văn bản, tệp PDF, trình chiếu được tương thuật, v.v....

Việc đảm bảo rằng nội dung phù hợp với mục tiêu học tập là tùy thuộc vào người dạy và người dạy cũng nên tuân thủ nguyên tắc học đa phương tiện của Mayer.

### **(5) Bước 5: Cung cấp hướng dẫn**

Ở bước này, người dạy nên cung cấp các ví dụ/làm mẫu, đưa ra các hướng dẫn mang *tính trực quan*, có hình ảnh minh họa, dễ hiểu dễ nhớ. Nếu coi bước thứ 4 của Gagne là cơ hội để trình bày tất cả nội dung cần thiết thì bước thứ 5 của Gagne là cơ hội để cung cấp các chiến lược và đề xuất mà người học có thể sử dụng để học hoặc ghi nhớ nội dung dễ dàng hơn.

Trong bối cảnh của eLearning, có thể cung cấp hướng dẫn bằng cách:

- Đưa ra khuyến nghị về tần suất người dùng nên quay lại khóa học;
- Đề xuất hướng dẫn hoặc hỗ trợ công việc nào mà người dùng nên sử dụng để hoàn thành các hoạt động;
- Đưa ra ý tưởng về những gì người học có thể làm trong thời gian của họ để củng cố các kỹ năng hoặc kiến thức mới.

### **(6) Bước 6: Luyện tập, củng cố kết quả học tập**

Ở bước này, người dạy cần tạo ra các tình huống, các bài tập để cho người học luyện tập, vận dụng những gì vừa mới được học vào thực tế giải quyết vấn đề. Thực hành cho phép người học có cơ hội thử nghiệm những kiến thức và kỹ năng mới của họ. Bằng cách áp dụng nhiều lần kiến thức hoặc kỹ năng mới, họ có thể dần dần mã hóa nội dung mới vào bộ nhớ dài hạn.

Trong eLearning, có thể cung cấp các cơ hội thực hành dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, trải nghiệm được đánh giá cao, tương tác kéo và thả, câu hỏi dựa trên kịch bản, mô phỏng, v.v.

**(7) Bước 7: Cung cấp phản hồi – feedback**

Khi người học luyện tập, giải quyết tình huống, cần thường xuyên liên tục cung cấp các phản hồi mang tính động viên, khuyến khích, giải thích để kích thích hứng thú học tập, khiến người học không nản lòng. Khi cung cấp cơ hội thực hành, người dạy phải cung cấp phản hồi để người học có thể thấy những gì họ đang làm tốt ngoài những gì họ cần cải thiện.

**(8) Bước 8: Hỗ trợ đánh giá**

Ở bước này, người dạy cần cung cấp các công cụ đánh giá hoặc giúp người học tự đánh giá (như checklist, rubric, phiếu tiêu chí đánh giá v.v...). Cách phổ biến nhất để thực hiện đánh giá trong khóa học eLearning là bao gồm một bộ câu hỏi được tính điểm vào cuối trải nghiệm. Người dạy cũng có thể dùng các mô phỏng phần mềm được chấm điểm nếu kỹ năng mới có liên quan đến một nhiệm vụ trên máy tính.

Kết quả đánh giá rất hữu ích cho người học bởi vì họ có thể sử dụng kết quả để đánh giá mức độ hiểu biết của họ về kiến thức hoặc kỹ năng mới mà họ được học qua khóa MOOC ở mức độ nào; tương tự như vậy, dữ liệu này cũng giúp ích cho người dạy vì có thể điều chỉnh việc giảng dạy của mình nếu cần dựa trên hiệu suất của những người học.

**(9) Bước 9: Chuyển giao**

Khuyến khích, mở ra các hướng cho người học vận dụng, chuyển giao kiến thức của khóa học vào thực tiễn cuộc sống hoặc công việc của họ. Người dạy có thể tăng cường sự chuyển giao trong học trực tuyến bằng cách đưa vào các câu hỏi về cách người học sẽ sử dụng kiến thức hoặc kỹ năng mới trong cuộc sống hàng ngày của họ. [5]

**3.5. Đặc thù của dạy học ngành Thiết kế thời trang trong sự liên hệ với thiết kế khóa MOOC**

Dạy ngành Thiết kế thời trang có một số đặc thù sau đây mà người giảng dạy cần chú ý để có thể thiết kế khóa MOOC đạt hiệu quả:

- Đối tượng học ngành Thiết kế thời trang là những sinh viên/ học viên có óc nghệ thuật, thẩm mỹ và thường có cá tính riêng biệt. Do đó, khi thiết kế khóa MOOC, ở bước đầu tiên trong 9 bước của Gagne (*bước thu hút sự chú ý*), người dạy cần phải đặc biệt quan tâm đến việc tạo ấn tượng, khiến người học bị thu hút vào chủ đề sắp được giảng dạy. Cách tốt nhất là đưa ra những video hoặc hình ảnh có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai của họ, các mẫu thời trang đang là xu hướng, đang thành công trên các show thời trang quốc tế và trong nước, các sự kiện thời trang đang có tiếng vang, hoặc những tác phẩm nghệ thuật có giá trị kinh điển hoặc đương đại...mà có liên quan đến nội dung sắp được học qua khóa MOOC này. Hoặc thu hút sự chú ý của người học bằng cách nhấn mạnh để đạt được những thành tựu nghệ thuật trong nghề nghiệp tương lai, họ sẽ rất cần đến các kiến thức và kỹ năng được dạy trong khóa MOOC này. Lôi kéo được sự chú ý của người học vào khóa MOOC ở bước đầu tiên là một việc quan trọng trước khi chuyển sang bước thứ hai theo quy trình Gagne đó là giới thiệu mục tiêu của khóa học.

- Ngành Thiết kế thời trang là ngành có tính ứng dụng cao, có tính nghệ thuật – mỹ thuật với độ trực quan rất cao. Do đó, khi thiết kế khóa MOOC, người dạy cần chú ý ở bước 2 theo quy trình Gagne (*bước giới thiệu mục tiêu*), cần giới thiệu các mục tiêu của khóa học một cách thật thiết thực, thực tiễn, gắn liền với nghề nghiệp Thiết kế thời trang để người học có thể hình dung rằng họ sẽ biết được những gì (tức đạt được kiến thức nào) và làm được những gì (tức thực hiện được kỹ năng nào) sau khi tham gia khóa học. Sau khi thực hiện bước 3 (*gợi nhớ kiến thức cũ*), ở bước 4 (*trình bày nội dung dạy học*), người dạy cần lưu ý phải trình bày các nội dung dạy học một cách thật trực quan. Song song với việc thuyết trình một cách tự nhiên, cuốn hút thì phải đưa hình ảnh, video minh họa, tranh minh họa với các trường hợp vẽ đúng, thiết kế đúng cũng như những trường hợp vẽ sai, thiết kế chưa phù hợp để người học dễ hiểu, dễ phân biệt, và nhìn trực quan để ghi nhớ kiến thức. Việc minh họa các bài vẽ đúng, các thiết kế đạt tính thẩm mỹ hoặc có công năng phù hợp và các bài vẽ “sai”, các thiết kế hỏng cũng là một phần của các bước 5,6,7,8 (tức *cung cấp hướng dẫn*, chuẩn bị cho *sự luyện tập*, *cung cấp phản hồi* và *hỗ trợ đánh giá*). Cần tận dụng hiệu ứng của màu sắc, hình khối trong quá trình trình bày nội dung. Có thể kết hợp với các video chứa hình ảnh lẫn âm thanh gây ấn tượng và có tác dụng minh họa cho bài giảng. Tỉ lệ minh họa bằng hình ảnh trong dạy Thiết kế thời trang trong khóa MOOC phải cao, vì người học về

mỹ thuật có xu hướng nhìn trực quan hình ảnh và nhạy cảm với màu sắc, có sự nổi trội về “trí thông minh hình ảnh” theo thuyết đa trí thông minh của Howard Gardner [6].

- Vì ngành Thiết kế thời trang là một ngành mỹ thuật công nghiệp có tính ứng dụng rất cao, nên ở bước *luyện tập* (bước 6) và *chuyên giao* (bước 9), người dạy cần tạo cho người học các cơ hội thực hành, vận dụng các lý thuyết được hướng dẫn qua video bài giảng để luyện tập thiết kế các mẫu vẽ thời trang/ các bài mỹ thuật trong thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời chuẩn bị hỗ trợ cho người học các công cụ đánh giá để họ có thể tự đánh giá các sản phẩm của mình (bước 8 – *đánh giá*) theo các tiêu chí được thiết kế dễ nhận diện, dễ sử dụng. Các công cụ này có thể là các bảng kiểm với các tiêu chí được giải thích rõ ràng bởi giáo viên hướng dẫn qua video bài giảng. Và các kênh *phản hồi* (bước 7) cũng có thể được thực hiện thông qua việc *phát bổ sung video trực tiếp*, qua trao đổi trên *diễn đàn* hoặc qua *phương tiện truyền thông xã hội* (như blog, facebook...), tức người dạy có thể tận dụng tất cả mọi thành tố của khóa MOOC (mục 2.3) để thực thi đầy đủ 9 bước của quy trình Gagne này (mục 2.4).

### 3.6. Minh họa thiết kế khóa MOOC cho môn *Bố cục trang trí trong dạy Thiết kế thời trang áp dụng quy trình Gagne*

#### 3.6.1. Mục tiêu của môn *Bố cục trang trí*:

Trang bị cho người học ngành mỹ thuật nói chung và ngành Thiết kế thời trang nói riêng các kiến thức, kỹ năng về sắp xếp các yếu tố thị giác như hình mảng, đường nét, màu sắc... sao cho tác phẩm có hiệu quả thẩm mỹ cao nhất. Người thiết kế bố trí sắp đặt các yếu tố thị giác với nhau thành một tổng thể hài hòa về hình thức để nêu bật được nội dung chủ đề của tác phẩm. Những quy luật, nguyên tắc về bố cục là nền tảng cho một sáng tạo thiết kế thời trang thành công.

Sau khi học xong môn *Bố cục trang trí*, người học ngành Thiết kế thời trang có thể:

- Trình bày được những quy luật, nguyên tắc xây dựng bố cục, trên cơ sở đó người học phân tích được hiệu quả sắp xếp của các yếu tố thị giác trong bố cục như thế nào là đẹp, cân xứng hay lệch, hài hòa hay lộn xộn... của các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và sản phẩm thời trang; Giải thích được mối liên hệ giữa các yếu tố thị giác của bố cục các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và trang phục (mục tiêu về kiến thức);

- Vẽ được các họa tiết đẹp và sắp xếp, bài trí được bố cục cân đối hài hòa về hình mảng, sắc độ, đường nét, màu sắc để nêu bật được chủ đề tác phẩm; Vẽ được trang phục có tổng thể hài hòa về hình dáng và màu sắc (mục tiêu về kỹ năng);

- Có thái độ say mê tìm tòi những cách sắp xếp bố cục sản phẩm thời trang thẩm mỹ, mới lạ, độc đáo dựa trên những nguyên tắc bố cục (mục tiêu về thái độ).

#### 3.6.2. Mạch nội dung của môn *Bố cục trang trí*:

Trong chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, môn *Bố cục trang trí* có mạch nội dung như sau (đây cũng là mạch nội dung chủ đạo có tính điển hình của môn *Bố cục trang trí* tại các trường mỹ thuật công nghiệp khác trong nước và thế giới): (1) Giới thiệu tổng quan về bố cục [7]; (2) Các nguyên tắc về bố cục [8], [9], (3) Các định dạng bố cục, (4) Các kiểu bóng trong thời trang, (5) *Bố cục trong Thiết kế thời trang*.

#### 3.6.3. Minh họa thiết kế khóa MOOC cho môn *Bố cục trang trí áp dụng quy trình Gagne*

Dựa trên các cơ sở lý luận đã nêu, minh họa thiết kế khóa MOOC cho môn *Bố cục trang trí* được trình bày trong bảng dưới đây.

**Bảng 1. Minh họa thiết kế khóa MOOC cho môn *Bố cục trang trí áp dụng quy trình Gagne***

STT	Nội dung	Mục tiêu	Kịch bản sư phạm để quay khóa MOOC
<b>Bước 1:</b> <i>Lôi kéo sự chú ý</i>	Giới thiệu vào môn <i>Bố cục trang trí</i> và vai trò, ý nghĩa của nó đối với nghề <i>Thiết kế thời trang</i> .	Thu hút sự chú ý của sinh viên vào khóa MOOC chủ đề <i>Bố cục trang trí</i> .	Giảng viên trình chiếu cho sinh viên xem những hình ảnh và video các buổi trình diễn thời trang, các bộ sưu tập thiết kế thời trang đẹp từ lịch sử đến hiện đại, trong đó nhấn mạnh về đẹp của bố cục như hình mảng, màu sắc, đường nét hài hòa, tỉ lệ cân xứng... của trang phục. Giảng viên nhấn mạnh cho sinh viên thấy vai trò của việc

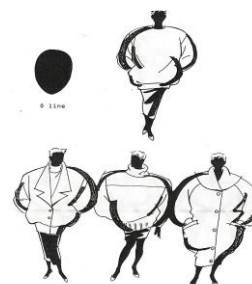
			sắp xếp các hình mảng màu sắc hợp lý làm nên giá trị của trang phục, qua đó thấy được vai trò cần thiết của môn Bố cục trang trí trong nghề Thiết kế thời trang.
<b>Bước 2:</b> <i>Nêu mục tiêu khóa học</i>	Trình bày mục tiêu của khóa MOOC chủ đề Bố cục trang trí.	Giúp sinh viên nắm rõ được sau khi học xong khóa MOOC này, họ đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ nào.	Giảng viên giới thiệu cho sinh viên biết bằng ngôn ngữ tự nhiên, vui tươi rằng được sau khi học xong môn học này, họ có thể: - Trình bày được những quy luật, nguyên tắc xây dựng bố cục và ứng dụng được chúng trong thiết kế thời trang. - Phân tích được hiệu quả sắp xếp của các yếu tố thị giác trong bố cục trang phục. - Sắp xếp được bố cục cân đối hài hòa về đường nét, hình mảng, sắc độ, màu sắc để nêu bật được chủ đề của tác phẩm thời trang. - Có thái độ say mê tìm tòi những cách sắp xếp bố cục thẩm mỹ, mới lạ, độc đáo.
<b>Bước 3:</b> <i>Kích hoạt kiến thức cũ</i>	Gợi sinh viên nhớ lại những kiến thức cũ có liên quan đến môn Bố cục trang trí làm nền tảng để tiếp thu kiến thức mới.	Giúp sinh viên tái kiến thức cũ có liên quan đến Bố cục trang trí về bộ nhớ ngắn hạn (working memory) để làm cơ sở đưa kiến thức mới vào bộ nhớ dài hạn (long-term memory)	- Giảng viên đặt các câu hỏi để người học phải dùng đến các kiến thức cũ mà họ đã học trước đó: các câu hỏi về các nguyên tắc xây dựng bố cục, các thể loại bố cục hình học cơ bản, ý nghĩa của các loại bố cục... và yêu cầu sinh viên trả lời tóm tắt trên <i>diễn đàn</i> của khóa học. - Giảng viên đề cập đến kiến thức bố cục cơ bản mà giảng viên tin rằng sinh viên đã có sẵn như các thủ pháp bố cục đối xứng, lặp lại, nhịp điệu, hài hòa, xen kẽ, đường điểm... kèm các hình ảnh minh họa.
<b>Bước 4:</b> <i>Trình bày nội dung học tập</i>	Ví dụ một nội dung học tập được lựa chọn điển hình trong môn Bố cục trang trí cho ngành Thiết kế thời trang là bài: <b>“Kiểu bóng trong thiết kế thời trang”</b> .	Sinh viên cần: - Trình bày được các loại kiểu bóng trong thiết kế thời trang; - Phân tích được đặc điểm của bố cục đối với từng loại kiểu bóng; - Phân tích được ưu nhược điểm của các loại kiểu bóng đối với cơ thể.	Giảng viên giảng trước camera các loại kiểu bóng được kết hợp với các chữ cái (A, I, T, O, Y, X, H) hoặc với các hình dạng hình học trong thiết kế thời trang, đưa ra các minh họa của từng kiểu bóng, sử dụng các hình vẽ và hình ảnh thực về kiểu bóng thời trang để minh họa. (Một số ví dụ minh họa ở Hình 1 bên dưới). Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách nhìn trang phục mà phân biệt được các loại kiểu bóng dựa trên đặc trưng của từng thể loại. Giảng viên phân tích đặc trưng và lợi thế của từng loại kiểu bóng với từng loại cơ thể người (ví dụ người gầy, người mập, người có eo thon hoặc có khiếm khuyết về hông, ngực, eo...), ví dụ sử dụng miếng đệm vai trong kiểu bóng chữ T để mở rộng vai nhằm tạo ảo giác về một vòng eo nhỏ và hông hẹp, kiểu bóng chữ H nhấn mạnh sự nữ tính bằng cách nhấn mạnh vào phần hông, kiểu bóng chữ X nhấn mạnh vào hông, eo và ngực là biểu tượng truyền thống của nữ tính... Giảng viên tương tác với người nghe (tưởng tượng) như thể đang đối thoại trực tiếp với sinh viên, hỏi rồi tự trả lời (chú ý tính trực quan).
<b>Bước 5:</b> <i>Cung cấp hướng dẫn</i>	Cung cấp các hướng dẫn giúp sinh viên có thể sử dụng để học và ghi nhớ nội dung học (ví dụ như nội dung Kiểu bóng trong thiết kế thời trang) dễ dàng hơn.	Giúp sinh viên có phương pháp dễ ghi nhớ và sử dụng kiến thức, kỹ năng vừa học trong môn Bố cục trang trí, chủ đề Kiểu bóng trong thiết kế thời trang.	Giảng viên đặt ra các câu hỏi để hướng dẫn cho người học rằng với từng loại kiểu bóng thì cách xây dựng bố cục như thế nào là phù hợp, nhằm tôn lên vẻ đẹp cơ thể và nguy trang phần khiếm khuyết. Giảng viên so sánh hình ảnh quần áo giống như các tác phẩm nghệ thuật khác, nhằm ngụ ý mối quan hệ giữa đường nét, khối lượng, màu sắc, tỉ lệ, cấu trúc trong bố cục.

			Giảng viên cung cấp các kiểu cấu trúc bố cục được sử dụng trên các kiểu bóng trong thiết kế thời trang, chỉ ra các yếu tố trong bố cục trang phục như bố cục động hoặc tĩnh, bố cục đối xứng hoặc bất đối xứng, bố cục có cấu trúc hữu cơ hoặc cấu trúc hình học, bố cục tương phản hoặc hài hòa, bố cục sử dụng mô tip...
<b>Bước 6:</b> <i>Luyện tập, củng cố</i>	Đưa ra nhiệm vụ học tập/ bài tập giúp sinh viên thực hành, luyện tập vẽ Bố cục trang trí nội dung Kiểu bóng trong thiết kế thời trang.	Giúp sinh viên thực hành, rèn luyện kỹ năng vẽ Bố cục trang trí, chủ đề Kiểu bóng trong thiết kế thời trang.	Giảng viên thiết kế bài tập thực hành cho người học vẽ bố cục trang trí các kiểu bóng hình chữ A, I, T, O, Y, X, H, mỗi kiểu bóng trên một trên khổ giấy A4. Khi quay camera thì giảng viên vẽ ra hình các kiểu bóng đặc trưng và chỉ ra cách sinh viên sẽ tạo các phương án bố cục trên các kiểu bóng đó.
<b>Bước 7:</b> <i>Cung cấp phản hồi</i>	Đưa ra các phản hồi cho các nội dung thực hành, luyện tập của sinh viên về vẽ Bố cục trang trí nội dung Kiểu bóng trong thiết kế thời trang	Giúp sinh viên nhận được phản hồi từ người dạy về các trường hợp vẽ đúng và các trường hợp vẽ sai khi vẽ Bố cục trang trí nội dung Kiểu bóng trong thiết kế thời trang	Giảng viên lấy bài tiêu biểu của các sinh viên khóa trước đã làm để đưa ra phản hồi đánh giá về bài tập. Giảng viên đưa ra các ví dụ có sẵn của sinh viên khóa trước để minh họa cho các trường hợp bố cục đẹp, bố cục đúng và bố cục bị lỗi, chưa phù hợp, để người học rút kinh nghiệm học hỏi hoặc tránh phạm nguyên tắc bố cục.
<b>Bước 8:</b> <i>Hỗ trợ đánh giá</i>	Xây dựng các công cụ hỗ trợ sinh viên tự đánh giá bài vẽ Bố cục trang trí của mình nội dung Kiểu bóng trong thiết kế thời trang	Giúp sinh viên có công cụ để tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng các sản phẩm vẽ Bố cục trang trí của mình.	Giảng viên trình bày về các tiêu chí đánh giá dưới dạng bảng kiểm (checklist) và hướng dẫn sinh viên sử dụng bảng kiểm này để tự đánh giá sản phẩm và kết quả bài tập của mình. (bảng kiểm được trình bày bên dưới bảng 2)
<b>Bước 9:</b> <i>Chuyên giao</i>	Khuyến khích và mở ra các hướng vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn Bố cục trang trí nói chung và của nội dung “Kiểu bóng trong thiết kế thời trang” nói riêng vào nghề Thiết kế thời trang.	Giúp sinh viên có định hướng ứng dụng kiến thức về Bố cục trang trí nói chung và Kiểu bóng trong thiết kế thời trang vào nghề Thiết kế thời trang.	Giảng viên chỉ ra định hướng vận dụng bài trang trí bố cục các kiểu bóng để ứng dụng vào trang trí sản phẩm trang phục thật. Bài vẽ xây dựng bố cục trên hình các kiểu bóng giống như bài trang trí bố cục phẳng mang tính ý tưởng, định hướng tư duy bố cục. Sau đó sinh viên nên ứng dụng lên mẫu sản phẩm trang phục thật với việc kết hợp các loại chất liệu.

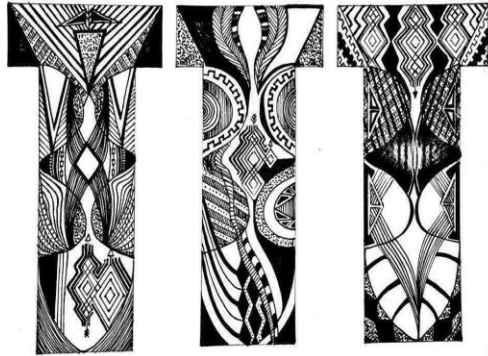
Một số hình ảnh minh họa trực quan cho nội dung được dạy trong khóa MOOC môn Bố cục trang trí:



Kiểu bóng chữ A



Kiểu bóng chữ O



Bố cục trang trí kiểu bóng chữ T



Bố cục trang trí kiểu bóng chữ A

**Hình 1.** Một số hình minh họa trong quá trình hướng dẫn video bài giảng về Bố cục trang trí trong Thiết kế thời trang

Minh họa một bảng kiểm (checklist) giúp học viên tự đánh giá sản phẩm vẽ Bố cục trang trí (chủ đề Kiểu bóng trong thiết kế thời trang) của mình:

**Bảng 2.** Bảng kiểm đánh giá một sản phẩm vẽ Bố cục trang trí (chủ đề “Kiểu bóng trong thiết kế thời trang”)

STT	Tiêu chí thực hiện	Tiêu chuẩn thực hiện	Đánh giá			
			Không đạt	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1	Ý tưởng	1.1 Đúng đặc trưng kiểu bóng A, I, T, O, Y, X, H. 1.2 Nêu bật được chủ đề				
2	Các nguyên tắc sắp xếp bố cục	2.1 Có ý đồ vận dụng một hoặc một số thủ pháp bố cục nhất định 2.2 Có sự hài hòa và sự đa dạng trong sắp xếp các yếu tố thị giác 2.3 Hình mảng, đường nét, sắc độ và màu sắc được sắp xếp với tỉ lệ cân bằng, có chính có phụ 2.4 Có tính trội để nhấn mạnh yếu tố trọng tâm 2.5 Tổng thể hài hòa thống nhất				
3	Tính khả thi	3.1 Có thể ứng dụng phát triển thành sản phẩm thời trang thật 3.2 Giá trị thẩm mỹ phù hợp với xu hướng thời trang hiện đại				
4	Sáng tạo	4.1 Tạo hình hoặc cách sắp xếp các yếu tố thị giác mới lạ, độc đáo				

#### 4. Kết luận

Bài báo đã trình bày một số lý luận sư phạm liên quan đến thiết kế dạy trực tuyến theo mô hình MOOC nói chung và ứng dụng trong dạy ngành Thiết kế thời trang nói riêng qua ví dụ môn Bố cục trang trí. Hi vọng bài viết có thể chia sẻ được đến các nhà nghiên cứu giáo dục, các nhà sư phạm mỹ thuật công nghiệp một số quan điểm và kinh nghiệm hữu ích có ý nghĩa tham khảo trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy. Lý luận dạy học số và lý luận sư phạm về thiết kế dạy học theo mô hình MOOC nói chung vẫn còn nhiều khoảng trống, cần tiếp tục được các nhà giáo dục quan tâm nghiên cứu để mở rộng hơn nữa tính ứng dụng của nó trong đào tạo. Do đó, người nghiên cứu mong rằng nhiều ví dụ khác về thiết kế khóa MOOC trong đào tạo lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp nói riêng và các lĩnh vực nghề nghiệp khác nói chung sẽ tiếp tục được chia sẻ, thảo luận kèm các cơ sở lý luận của nó để lý luận dạy học số ngày càng được bổ sung và phát triển.

---

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] M. H. Baturay, "An overview of the world of MOOCs," *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, vol. 174, pp. 427–433, 2015.
- [2] W. Chai, "Massive Open Online Course." Accessed: Aug. 30, 2022. [Online]. Available: <https://www.techtarget.com/whatis/definition/massively-open-online-course-MOOC>
- [3] G. Siemens, "MOOCs are really a platform." Accessed: Aug. 30, 2015. [Online]. Available: <http://www.elearnspace.org/blog/2012/07/25/moocs-arereally-a-platform/>
- [4] B. Grainger, "Massive Open Online Course (MOOC) Report." Accessed: Aug. 30, 2015. [Online]. Available: [http://www.londoninternational.ac.uk/sites/default/files/documents/mooc\\_report-2013.pdf](http://www.londoninternational.ac.uk/sites/default/files/documents/mooc_report-2013.pdf)
- [5] R. M. Gagné, *The conditions of learning and theory of instruction*, 4th Ed., New York, NY: Holt, Rinehart & Winston, 1985.
- [6] H. Gardner, *Intelligence Reframed: Multiple Intelligences for the 21st Century, Basics Book*, New York, 1999.
- [7] U. Huy, *Methods of Thinking and Practical Composition*, Fine Arts Publishing House, 2013.
- [8] O. G. Ocvirk, R. E. Stinson, P. R. Wigg, R. O. Bone, and D. L. Cayton, *Art Fundamentals: theory and practice*, 12th Ed., Christopher Freitag, 2013.
- [9] N. Luan, *Visual Design*, Fine Arts Publishing House, 1990.



**Dr. Xuan Tra Nguyen** received the Bachelor of Art in Industrial Design at Hanoi University of Industrial Fine Art in 2000. Then he worked as designer in design companies. He became an academic staff in drawing and computer graphic at HCMUTE.

Since 2008 he got Master of Science in Technical and Vocational Education and Training (TVET) at Otto-von-Guericke University in Magdeburg, Germany.

In 2019 he got PhD in Educational Science at the Dresden University of Technology, Germany. His current work focuses on training of drawing and illustration and doing researches in Education.